

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ BA MIỀN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ BA MIỀN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108483024

3. Ngày thành lập: 25/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 59 hẻm 173/68/81 đường Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
2.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
3.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
4.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
7.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
8.	Xây dựng nhà để ở	4101
9.	Xây dựng nhà không để ở	4102
10.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
11.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
12.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
13.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
14.	Trồng cây mía	0114
15.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
16.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
17.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
18.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074
19.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
20.	Bán buôn thực phẩm	4632(Chính)
21.	Bán buôn đồ uống	4633
22.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

23.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
24.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
25.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
26.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
27.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
28.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
29.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
30.	Bốc xếp hàng hóa	5224
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
32.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
33.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
34.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
36.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
37.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
38.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
39.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
40.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
41.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
42.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
43.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
44.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
45.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
46.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
47.	Cho thuê xe có động cơ	7710
48.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
49.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
50.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
51.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp. - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại.	4669

52.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
53.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
54.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
55.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
56.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
57.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
58.	Trồng cây ăn quả	0121
59.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
60.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
61.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
62.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
63.	Sản xuất đường	1072
64.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
65.	Phá dỡ	4311
66.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
67.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
68.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
69.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa	4610
70.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
71.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
72.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
73.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
74.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
75.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (trừ loại nhà nước cấm)	1079
76.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
77.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng)	4662
78.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
79.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
80.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
81.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
82.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
83.	Cơ sở lưu trú khác	5590
84.	Quảng cáo	7310
85.	Trồng cây hàng năm khác	0119
86.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

87.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
88.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
89.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
90.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
91.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
92.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
93.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
94.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
95.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
96.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
97.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
98.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đầu giá qua internet)	4791
99.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
100.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
101.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
102.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN TRUNG CƯỜNG	Thôn Bối Xuyên Hạ, Xã Cộng Hòa, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	160.000	1.600.000.000	20,000	036084006875	
			Tổng số	160.000	1.600.000.000	20,000		

2	NGUYỄN TRỌNG TÙNG	Số 136 đường Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	176.000	1.760.000.000	22,000	030084008710	
			Tổng số	176.000	1.760.000.000	22,000		
3	PHÙNG THỊ THU	P501 B3 tập thể Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	288.000	2.880.000.000	36,000	030184008689	
			Tổng số	288.000	2.880.000.000	36,000		
4	BÙI VIỆT SON	614K1 khu đô thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	176.000	1.760.000.000	22,000	001074008972	
			Tổng số	176.000	1.760.000.000	22,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHÙNG THỊ THU

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 01/09/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 030184008689

Ngày cấp: 27/02/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P501 B3 tập thể Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P501 B3 tập thể Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội